BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

Biểu mẫu 20a

THÔNG BÁO

Công khai về đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học năm học 2021- 2022

STT	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
I	Tổng số											
1	Giảng viên cơ hữu theo ngành											
a	**Chuyên ngành GDTC**	90		3	19	68				58	29	3
b	**Chuyên ngành GDQPAN**	6				2	4			6		
2	Giảng viên cơ hữu môn chung	26			2	23	1			16	10	

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

PGS.TS Nguyễn Duy Quyết

Được quét bằng CamScanner

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

Biểu mẫu 20b

THÔNG BÁO

Công khai về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành năm học 2021 - 2022

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
1	Phùng Xuân Dũng	1984	Nam	GVC	TS	GDTC
2	Nguyễn Duy Quyết	1972	Nam	GVCC	PGS.TS	Khoa học GD
3	Hướng Xuân Nguyên	1971	Nam	GVC	TS	HL GDTC
4	**Nguyễn Thành Chung**	1982	Nam	GV	Th.s	GDTC
5	**Nguyễn Mạnh Toàn**	1979	Nam	GVC	TS	GDTC&HLTT
6	**Trần Văn Cường**	1982	Nam	GVC	TS	GDTC&HLTT
7	**Đặng Đình Dũng**	1986	Nam	GV	Th.s	GDTC& Đào tạo TT
8	**Đặng Thị Kim Ngân**	1979	Nữ	GVC	Th.s	GDTC
9	**Lê Chí Nhân**	1987	Nam	GV	Th.s	KHGD
10	**Lê Học Liêm**	1973	Nam	GVC	Th.s	GDTC
11	**Ngô Xuân Đức**	1980	Nam	GV, QL	Th.s	QLGDCNTT
12	Tô Tiến Thành	1980	Nam	GVC	TS	GDTC&HLTT
13	**Đỗ Mạnh Hưng**	1973	Nam	GVC	TS	GDTC&HLTT
14	**Nguyễn Thị Hằng**	1976	Nữ	GVC	Th.s	GDTC
15	**Phạm Anh Tuấn**	1976	Nam	GVC	TS	GDTC&HLTT
16	**Phạm Phi Điệp**	1972	Nam	GVC	Th.s	GDTC
17	Phan Văn Huynh	1985	Nam	GV	Th.s	HLTDTT

Được quét bằng CamScanner

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
18	Nguyễn Thị Hồng Phượng	1984	Nữ	GV	Th.s	GDTC
19	Đoàn Hà Trung	1992	Nam	GV	Th.s	GDTC
20	Đoàn Thanh Nam	1987	Nam	GV	Th.s	GDTC
21	Lã Huy Hoàng	1982	Nam	GVC	Th.s	HLTT
22	Vũ Thị Trang	1987	Nữ	GV	Th.s	GDTC
23	Phạm Thị Hương	1973	Nữ	GVC	TS	KHGD
24	**Phạm Mai Vương**	1978	Nam	GVC	Th.s	GDTC
25	Phùng Mạnh Cường	1986	Nam	GV	TS	GDTC-HLTT
26	Nguyễn Xuân Thành	1982	Nam	GV	Th.s	GDTC
27	Nguyễn Văn Hạnh	1990	Nam	GV	Th.s	GDTC
28	Phạm Quốc Toàn	1977	Nam	GV	Th.s	GDTC
29	Mai Thị Thanh Thủy	1979	Nữ	GVC	Th.s	GDTC
30	Nguyễn Thị Mai Thoan	1974	Nữ	GVC	Th.s	GDTC
31	Nguyễn Tùng Lâm	1989	Nam	GV	Th.s	GDTC
32	Lê Ngọc Vinh	1989	Nam	GV	Th.s	KHGD
33	**Trần Ngọc Minh**	1980	Nam	GVC	TS	GDTC
34	Phạm Minh	1987	Nam	GV	TS	GDTC& ĐTTT
35	Nguyễn Kim Mạnh	1984	Nam	GV	Th.s	GDTC
36	**Đào Xuân Anh**	1976	Nam	GVC	Th.s	GDTC
37	Trần Chí Công	1986	Nam	GV	Th.s	GDTC
38	Lê Thị Thu Hương	1987	Nữ	GV	Th.s	GDTC
39	Nguyễn Văn Duyệt	1990	Nam	GV	Th.s	GDTC
40	Phạm Ngọc Tú	1982	Nam	GVC	Th.s	GDTC

Được quét bằng CamScanner

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
41	Lê Mạnh Linh	1982	Nam	GV	Th.s	GDTC
42	Đặng Hùng Linh	1981	Nam	GVC	Th.s	GDTC
43	Trương Công Đức	1982	Nam	GV	Th.s	GDTC
44	Nguyễn Doãn Vũ	1984	Nam	GV	Th.s	GDTC
45	Nguyễn Việt Hồng	1983	Nam	GV	Th.s	GDTC
46	Phạm Duy Hải	1984	Nam	GV	TS	GDTC& HLTT
47	Nguyễn Thị Thu	1982	Nữ	GVC	Th.s	GDTC
48	Trần Đình Phòng	1985	Nam	GV	Th.s	KHGD
49	**Mai Thị Ngoãn**	1974	Nữ	GVC	Th.s	TDTT
50	Lại Triệu Minh	1985	Nam	GV	Th.s	GDTC&HLTT
51	Nguyễn Thị Thuý Ngân	1987	Nữ	GV	Th.s	GDTC
52	Chu Thanh Hải	1989	Nam	GV	Th.s	GDTC
53	Đặng Thu Hằng	1990	Nữ	GV	Th.s	GDTC
54	Ngô Thế Phương	1989	Nam	GV	Th.s	GDTC
55	Cao Hoài Anh	1992	Nam	GV	Th.s	GDTC
56	Thái Quỳnh Anh	1985	Nữ	GV	Th.s	GDTC
57	Nguyễn Thị Liên	1982	Nữ	GV	Th.s	GDTC
58	Đỗ Thị Tố Uyên	1988	Nữ	GV	Th.s	GDTC
59	Vũ Thị Thu Hà	1987	Nữ	GV	Th.s	GDTC
60	Nguyễn Khắc Dược	1981	Nam	GVC	TS	GDTC&HLTT
61	Phạm Văn Quý	1981	Nam	GVC	Th.s	GDTC
62	**Nguyễn Thành Hưng**	1982	Nam	GVC	TS	GDTC
63	**Mai Tú Nam**	1969	Nam	GVC	TS	KHXH&NV về thể thao

Được quét bằng CamScanner

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
64	Nguyễn Ngọc Tuấn	1983	Nam	GV	Th.s	KHGD
65	Nguyễn Mạnh Đạt	1983	Nam	GV	Th.s	GDTC
66	**Trần Dũng**	1976	Nam	GVC	TS	GDTC
67	Ngô Bằng Giang	1981	Nam	GV	Th.s	GDTC
68	Vũ Công Lâm	1983	Nam	GV	Th.s	GDTC
69	Trần Hải Thanh	1975	Nam	GV	Th.s	GDTC
70	Phạm Thị Hoa	1985	Nữ	GV	Th.s	GDTC
71	Phan Chí Quyết	1986	Nam	GV	Th.s	KHGD
72	**Vũ Văn Thịnh**	1982	Nam	GV	Th.s	GDTC
73	Nguyễn Văn Thuật	1983	Nam	GV	Th.s	GDTC
74	Lê Mạnh Cường	1983	Nam	GV	Th.s	KHVĐ Thể thao
75	Phan Ngọc Linh	1990	Nam	GV	Th.s	GDTC
76	**Lê Thị Vân Liêm**	1981	Nữ	GVC	Th.s	Kinh tế chính trị
77	Trần Mai Linh	1986	Nữ	GVC	TS	Triết học-CNDVBC và DVLS
78	Hồ Thị Thu Hiền	1978	Nữ	GVC	Th.s	Luật Kinh tế
79	Nguyễn Thị Diệu Khánh	1983	Nữ	GVC	Th.s	Triết học
80	Nguyễn Thị Thức	1987	Nữ	GV	Th.s	LSĐCSVN
81	Mai Thị Bích Ngọc	1987	Nữ	GV	Th.s	Triết học - CNCNXHKH
82	Lê Thị Thanh Hường	1987	Nữ	GV	Th.s	KTCT
83	Lê Thị Thùy Chi	1991	Nữ	GV	Th.s	TTHCM
84	**Nguyễn Thu Nga**	1975	Nữ	GVC	TS	Lý luận và Lịch sử GD
85	Bùi Quang Hải	1959	Nam	GVCC	PGS.TS	YHTDTT, TS Khoa học giáo dục
86	Ngô Thanh Huyền	1979	Nữ	GVC	Th.s	Tâm lý học

Được quét bằng CamScanner

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
87	Lê Thị Thu Thuỷ	1984	Nữ	GV	Th.s	GDTC
88	Trần Thị Nhu	1985	Nữ	GV	Th.s	GDTC
89	Hà Thị Kim Oanh	1984	Nữ	GV	Th.s	TLH
90	Lê Nguyên Hoàn	1987	Nữ	GV	Th.s	LL&PPGDTC
91	Đinh Thị Uyên	1988	Nữ	GV	Th.s	QLTDTT
92	Nguyễn Hồng Minh	1989	Nữ	GV	Th.s	GDTC
93	Bùi Danh Tuyên	1987	Nam	GV	TS	GDTC&HLTT
94	Vũ Thanh Hiền	1991	Nữ	GV	Th.s	TLGD
95	**Nguyễn Thị Hoài Mỹ**	1980	Nữ	GVC	Th.s	T. Anh
96	Nguyễn Hoàng Yến	1984	Nữ	GV	Th.s	CN Tiếng Anh ThS Ngôn ngữ học
97	**Nguyễn Thị Thu Minh**	1976	Nữ	GV	Th.s	LL&PPGD TA
98	Đào Thị Ngân Huyền	1977	Nữ	GVC	Th.s	Tiếng Anh
99	Phan Thị Phượng	1978	Nữ	GV	Th.s	Tiếng Anh
100	Lại Thế Hoà	1963	Nam	GV	ĐH	Toán, Tin học
101	Lê Dung	1985	Nữ	GV	Th.s	Toán học
102	Hoàng Thu Thủy	1989	Nữ	GV	Th.s	Toán-Tin ứng dụng
103	**Đỗ Anh Tuấn**	1973	Nam	GVC	TS	GDTC&HLTT
104	**Nguyễn Thị Minh Hạnh**	1974	Nữ	GV	Th.s	Sinh thái học
105	Lê Đức Chương	1959	Nam	GVCC	PGS.TS	YHTDTT
106	**Nguyễn Tiến Lợi**	1982	Nam	GVC	TS	KHVĐ Thể thao và Cơ thể người
107	Nguyễn Hoàng Việt	1981	Nam	GV	Th.s	KHVĐ cơ thể người
108	Nguyễn Thị Thoa	1985	Nữ	GV	Th.s	Sinh học thực nghiệm (Sinh lý người và động vật)
109	Quách Thị Ngọc Hà	1988	Nữ	GV	Th.s	KH Môi trường

Được quét bằng CamScanner

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
110	Trần Đình Tường	1988	Nam	GV	Th.s	GDTC
111	Đặng Hải Linh	1987	Nam	GV	Th.s	HLTDTT
112	Nguyễn Phương Linh	1992	Nữ	GV	Th.s	YH TDTT
113	**Nguyễn Văn Hoàng**	1965	Nam	GVC	Th.s	QLGD
114	**Nguyễn Anh Tuấn**	1969	Nam	GVC	Th.s	LL&PP DH Âm nhạc
115	Hoàng Minh Thuý	1984	Nam	GV	Th.s	Ngôn ngữ học
116	Lê Duy Linh	1986	Nam	GV	Th.s	Âm nhạc
117	Tạ Việt Thanh	1986	Nam	GV	ĐH	Toán học GDQP-AN
118	Phùng Thị Tâm Tình	1993	Nữ	GV	ĐH	GD QP-AN
119	Đoàn Khắc Hà	1983	Nam	GV	Th.s	GDTC GD QP-AN
120	Dương Đăng Kiến	1988	Nam	GV	Th.s	GDTC, GD QP-AN
121	Mai Thiện Chí	1994	Nam	GV	ĐH	GD QP-AN
122	Nguyễn Tất Quân	1997	Nam	GV	ĐH	GD QP-AN

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

PGS.TS Nguyễn Duy Quyết

Được quét bằng CamScanner

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

Biểu mẫu 20c

THÔNG BÁO

Công khai về tỷ lệ sinh viên viên/giảng viên quy đổi năm học 2021 - 2022

STT	Khối ngành	Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi
1	**Chuyên ngành GDTC**	9,23 SV/1GV

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

PGS.TS Nguyễn Duy Quyết

Được quét bằng CamScanner